TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13/01/2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị L và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Vương Thị Minh Tân;

- Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Phùng Thị L, sinh ngày 30/3/1993; căn cước công dân số: 036193004...; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Thượng, Đại Đê, phường Thành N, tỉnh Ninh Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn***: Anh Vũ Hữu T, sinh ngày 23/11/1992; căn cước công dân số: 036092007...; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Trung T - Đại Đ, phường Thành N, tỉnh Ninh Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 24-11-2025, bản tự khai ngày 27-11-2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phùng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Đại A, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định vào ngày 15-01-2019 (nay là phường Thành N, tỉnh Ninh Bình).

Sau khi kết hôn, chị và anh Vũ Hữu T chung sống tại tổ dân phố Trung T - Đại Đ, phường Thành N, tỉnh Ninh Bình. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Anh T thường xuyên đánh chửi chị trước mặt con cái. Vợ chồng đã ly thân nhiều lần, mỗi lần khoảng 2, 3 tháng nhưng vì con chị đã quay về để đoàn tụ. Hiện tại, vợ chồng đã chính thức ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay, chị và con thuê nhà ở riêng. Vợ chồng đã được hai bên gia đình cùng bạn bè góp ý nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Vũ Hữu T được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Vũ Hữu T có 01 con chung là Vũ Bảo K, sinh ngày 06/9/2022 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036322009.... Hiện tại, cháu Vũ Bảo K đang sinh sống cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/12/2025 chị Phùng Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị và anh T, giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong bản tự khai.

2. Ngày 29-12-2025 anh Vũ Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn anh xác nhận đã được nhận các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Anh T có quan điểm giải quyết vụ án như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị Phùng Thị L; về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Vũ Bảo K, sinh ngày 06/9/022. Anh đồng ý để cháu K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh bận công việc, không thể có mặt tham gia phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị L nên anh đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt tại phiên tòa và xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

3. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 26-11-2025 của Tòa án tại nơi cư trú của chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T xác nhận: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Đại A, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định vào năm 2019 (nay là phường Thành N, tỉnh Ninh Bình). Vợ chồng có 01 chung là Vũ Bảo K, sinh ngày 06/9/2022 (giới tính: Nữ). Hiện tại chị L và anh T có đăng ký thường

trú tại: Tổ dân phố Trung T - Đại Đ, phường Thành N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì địa phương không nắm được. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

- Xử ly hôn giữa chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T.

- Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Vũ Bảo K (giới tính: Nữ), sinh ngày 06/9/2022.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phùng Thị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận đinh

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phùng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Vũ Hữu T; giải quyết về người trực tiếp nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là

anh Vũ Hữu T không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, tranh chấp giữa chị L và anh T là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Hữu T có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố Trung T - Đại Đ, phường Thành N, tỉnh Ninh Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là chị Phùng Thị L và bị đơn là anh Vũ Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Đại A, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định vào ngày 15-01-2019 (nay là phường Thành N, tỉnh Ninh Bình). Như vậy, hôn nhân giữa chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T chung sống tại: Tổ dân phố Trung T - Đại Đ, phường Thành N, tỉnh Ninh Bình. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh, cãi nhau, hai bên gia đình cùng bạn bè đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng đã chính thức ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng khắc phục, nguyện vọng của chị xin ly hôn. Anh Vũ Hữu T trong quá trình tham gia tố tụng đã từ chối không đến Tòa án làm việc, tuy nhiên ngày 29/12/2025, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung:

Chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T có 01 con chung là cháu Vũ Bảo K, sinh ngày 06/9/2022 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân: 036322009230. Hiện nay cháu K đang ở cùng chị L và học tại trường mầm non Đại A.

Xét thấy anh T có quan điểm đề nghị giao cháu Vũ Bảo K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao chị Phùng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Phùng Thị L là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Vũ Bảo K, (giới tính: Nữ) sinh ngày 06/9/2022; số định danh cá nhân: 036322009230.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phùng Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Phùng Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0003102 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Phùng Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Phùng Thị L và anh Vũ Hữu T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Thành N, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Định